TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 30/2019/DS-GĐT
Ngày 06/6/2019
V/v *"Tranh chấp yêu cầu thanh toán quyền thừa kế"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có: 12 thành viên tham gia xét xử, do ông Lại Văn Trình - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng làm chủ tọa phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhạn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp yêu cầu thanh toán quyền thừa kế"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Anh Nguyễn Văn V , sinh năm 1971; trú tại: Tổ Z, phường T , thành phố P , tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Ngọc Q , sinh năm 1974; trú tại: Số S đường T, Phường F, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H ; trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố K , tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại Đơn khởi kiện ngày 17/8/2015 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là các anh Nguyễn Văn V và Nguyễn Ngọc Q trình bày:* Các anh là con của bà Nguyễn Thị L (đã chết) và là cháu ngoại của vợ chồng cụ Nguyễn B , cụ Nguyễn Thị Tr . Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2013/DSPT ngày 31/10/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai chia di sản thừa kế của cụ B và cụ Tr cho sáu người con gồm Nguyễn Phi H , Nguyễn Thanh S , Nguyễn Thanh D , Nguyễn Văn M , Nguyễn Thị Thanh Th và Nguyễn Thị L . Tại Quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên ghi buộc ông Nguyễn Phi H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn M giá trị kỷ phần thừa kế ông M được hưởng là 113.651.576

đồng và có nghĩa vụ thanh toán cho những người thừa kế còn lại gồm ông S , ông D , bà Th và bà L (do các con của bà L thừa kế thế vị) mỗi người một kỷ phần thừa kế là 113.651.756 đồng khi họ có yêu cầu khởi kiện. Sau khi bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật, hai anh đã yêu cầu ông H thanh toán kỷ phần mẹ các anh là bà Nguyễn Thị L được hưởng nhưng ông H không đồng ý. Do đó, hai anh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải thanh toán cho hai anh kỷ phần thừa kế mà mẹ các anh được hưởng từ ông, bà ngoại là 113.651.756 đồng.

+ *Bị đơn là ông Nguyễn Phi H trình bày:*

Cha, mẹ của ông là các cụ Nguyễn B , Nguyễn Thị Tr có 06 người con như các anh V , Quang trình bày là đúng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L mất tích khi còn nhỏ và không có tung tích gì nên khi yêu cầu chia thừa kế, ông không xác định bà L thuộc diện được hưởng thừa kế.

Nay anh V và anh Q yêu cầu ông thanh toán kỷ phần thừa kế của mẹ là bà Nguyễn Thị L thì phải chứng minh được bà L (mẹ của anh V , anh Q) chính là con ruột của các cụ B , cụ Tr . Anh V và anh Q không có căn cứ chứng minh bà L (mẹ của anh V , anh Q) là con ruột của cụ B , cụ Tr nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án với lý do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2016/DS-ST ngày 10-8-2016, Tòa án nhân dân thành phố K , tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a Điều 35; khoản 3 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 280; Điều 281; khoản 2 Điều 305 và Điều 677 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Ngọc Q , đơn đề ngày 17/8/2015. Buộc ông Nguyễn Phi H phải thanh toán cho Nguyễn Văn V , anh Nguyễn Ngọc Q số tiền 113.651.576 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 25/8/2016, bị đơn là ông Nguyễn Phi H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2017/DS-PT ngày 17/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phi H ; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2016/DS-ST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố K .

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí phúc thẩm.

- Ngày 14/3/2017, bị đơn là ông Nguyễn Phi H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định số 34/2018/KN-DS ngày 01/3/2018, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm nêu trên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Ngọc Q cung cấp các Trích lục bộ khai sinh thể hiện anh V , anh Q có mẹ ruột tên Nguyễn Thị L ; một Giấy xác nhận của ông Nguyễn Văn M (con cụ B , cụ Tr) xác định bà L mẹ của anh V , anh Q là con ruột cụ B , cụ Tr ; một số tấm hình, đĩa ghi hình trong lễ cưới của anh Q khẳng định có sự tham gia của cụ Tr trong lễ cưới và cho rằng bà Nguyễn Thị L , mẹ ruột của các anh, chính là con của cụ B và cụ Tr để yêu cầu ông H thanh toán kỷ phần thừa kế của bà L mà ông H đang quản lý. Xét thấy, mặc dù anh V , anh Q có mẹ ruột tên là bà Nguyễn Thị L , nhưng vấn đề bà Nguyễn Thị L (mẹ của anh V , anh Q) với bà Nguyễn Thị L (con ruột của cụ B , cụ Tr) có cùng là một người hay không thì chưa đủ căn cứ xác định, bởi lẽ:

- Ông Nguyễn Văn M thừa nhận bà L (mẹ của anh V , anh Q) là con ruột của cụ B , cụ Tr nhưng những người con còn lại của cụ B , cụ Tr đều khai bà L mất tích từ nhỏ, hiện không rõ tung tích.

- Mặt khác, theo trình bày của ông H thì bà L (con cụ B , cụ Tr) là em kế của ông và là chị của ông S , tuy nhiên ông S sinh năm 1949, nhưng bà L (mẹ anh V , Q) ghi là sinh năm 1954 là mâu thuẫn.

- Ngoài ra, anh V , anh Q , ông M cung cấp các đĩa hình, hình ảnh đám cưới của anh Q và cho rằng cụ bà trong hình chính là cụ Tr , cụ Tr cho quà cưới trước bàn thờ tổ tiên nên cụ Tr là bà ngoại của anh V , anh Q . Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định theo phong tục tại địa phương thì chỉ bà con ruột thịt mới đứng trước bàn thờ tổ tiên để trao quà cưới, từ đó để kết luận cụ Nguyễn Thị Tr (người để lại di sản) là bà ngoại của anh V , anh Q là chưa đủ cơ sở vì trường hợp người trong hình chính là cụ Tr thì cũng không thể xác định được cụ Tr là bà ngoại của anh V , anh Q (mà có thể là mối quan hệ bà con khác).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định bà L (mẹ của anh V, anh Q) chính là con cụ B , cụ Tr để buộc ông H phải giao cho anh V , anh Q kỷ phần thừa kế của bà L mà ông H đang quản lý là chưa đủ cơ sở.

Theo Công văn số 05/C09C(Đ5) ngày 07/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng – Bộ Công an thì có thể giám định ADN ti thể để xác định huyết thống

theo dòng ngoại nghĩa là xác định quan hệ huyết thống giữa cháu ngoại với ông, bà ngoại thông qua cậu, dì (anh, chị em ruột của mẹ). Lẽ ra, trong trường hợp này, Tòa án cần hướng dẫn các đương sự yêu cầu giám định ADN (giữa các anh V , Q với các ông, bà H , S, D, M, Th) để xác định mối quan hệ huyết thống giữa các bên, từ đó mới có căn cứ giải quyết vụ án một cách chính xác, đúng pháp luật.

Do vậy, kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy Bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố K , tỉnh Kon Tum để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận.

Ngoài ra, cần lưu ý khi thụ lý lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định lại quan hệ tranh chấp cho chính xác, vì: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2013/DS-ST ngày 12/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố P và tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2013/DS-PT ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn B và cụ Nguyễn Thị Tr xác định cụ B và cụ Tr có sáu người con gồm: Nguyễn Phi H , Nguyễn Thanh S , Nguyễn Thanh D , Nguyễn Văn M , Nguyễn Thị Thanh Th và Nguyễn Thị L , trong đó bà Nguyễn Thị L đã chết từ trước năm 1984 có hai người con là V và D nhưng không rõ họ, tên, địa chỉ, chỉ nghe đang sinh sống tại tỉnh Lâm Đồng nên giao kỷ phần của bà L được hưởng thừa kế cho ông Nguyễn Phi H quản lý và có nghĩa vụ thanh toán khi các con bà L có yêu cầu khởi kiện. Nay hai anh Nguyễn Văn V , Nguyễn Ngọc Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phi H trả lại cho các anh phần tài sản mà mẹ của các anh là bà Nguyễn Thị L được hưởng theo các bản án nêu trên nên quan hệ tranh chấp phải là "Đòi tài sản"; do đó việc Tòa án nhân dân thành phố K và Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xác định quan hệ tranh chấp là "Yêu cầu thanh toán quyền thừa kế" là chưa chính xác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2017/DS-PT ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2016/DS-ST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố K , tỉnh Kon Tum trong vụ án *"Tranh chấp yêu cầu thanh toán quyền thừa kế"* giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn V , anh Nguyễn Ngọc Q với bị đơn là ông Nguyễn Phi H .

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố K , tỉnh Kon Tum xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố K , tỉnh Kon Tum
(02 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết lại);
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum ;
- Chi cục THADS thành phố K , tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ ; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lại Văn Trình